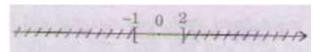
Bài 1 : Xác định các tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số:

- a) $[-3; 1) \cup (0; 4]$
- b) $(0; 2] \cup [-1; 1]$
- c) $(-2; 15) \cup (3; +\infty)$
- d) $\left(-1;\frac{4}{3}\right) \cup \left[-1;2\right)$
- e) $(-\infty; 1) \cup (-2; +\infty)$

Lời giải:

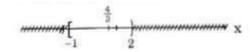
- a) $[-3; 1) \cup (0; 4] = [-3; 4]$
- b) $(0; 2] \cup [-1; 1] = [-1; 2]$



c) $(-2; 15) \cup (3; +\infty) = (-2; +\infty)$



d)
$$\left(-1; \frac{4}{3}\right) \cup [-1; 2) = [-1; 2)$$



- e) $(-\infty; 1) \cup (-2; +\infty) = (-\infty; +\infty)$

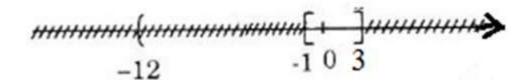
Bài 2 : Xác định các tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số:

- a) $(-12; 3] \cap [-1; 4]$; b) $(4; 7) \cap (-7; -4)$

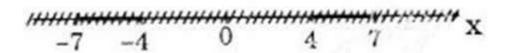
- c) $(2; 3) \cap [3; 5)$; d) $(-\infty; 2] \cap [-2; +\infty)$

Lời giải:

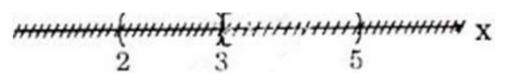
a)
$$(-12; 3] \cap [-1; 4] = [-1; 3]$$



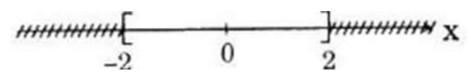
b)
$$(4; 7) \cap (-7; -4) = \emptyset$$



c)
$$(2; 3) \cap [3; 5) = \emptyset$$



d)
$$(-\infty; 2] \cap [-2; +\infty) = [-2; 2]$$

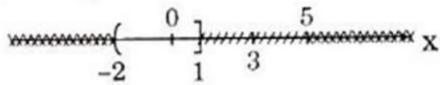


Bài 3 : Xác định các tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số:

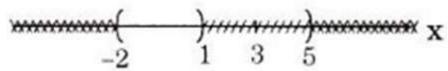
- a) $(-2; 3) \setminus (1; 5);$
- b) $(-2; 3) \setminus [1; 5)$
- c) $R \setminus (2; +\infty)$; d) $R \setminus (-\infty; 3]$

Lời giải:

a)
$$(-2; 3) \setminus (1; 5) = (-2; 1]$$



b)
$$(-2; 3) \setminus [1; 5) = (-2; 1)$$



c) R \ (2;
$$+\infty$$
) = ($-\infty$; 2]

d) R \
$$(-\infty; 3] = (3; +\infty)$$

